

Những bất cập trong đặt tên doanh nghiệp theo quy định hiện hành tại Việt Nam

Nguyễn Thị Anh*, Trần Huỳnh Thanh Nghị**, Nguyễn Ngọc Trâm Anh***

Nhận ngày 01 tháng 5 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Luật doanh nghiệp năm 2020 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/5/2020 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, đã đánh dấu những bước tiến mới trong việc cải cách thủ tục hành chính liên quan đến thành lập doanh nghiệp, góp phần cải thiện chỉ số khởi sự kinh doanh của Việt Nam. Trong đó, các quy định về tên doanh nghiệp được quy định khá chi tiết để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện việc đặt tên cho phù hợp. Tuy nhiên, qua việc phân tích một số quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành về tên doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp, bài viết đã nêu ra một số những bất cập còn tồn tại. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật về tên doanh nghiệp hiện nay.

Từ khóa: Kinh doanh, luật doanh nghiệp, tên doanh nghiệp, thành lập doanh nghiệp.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: The Enterprise Law 2020 was passed by the 14th National Assembly at its 9th session on 17 May, 2020, and officially took effect from 1 January, 2021, marking new steps in the reform of administrative procedures related to business establishment, contributing to the improvement of Vietnam's business start-up index. In particular, the regulations on enterprise names are relatively detailed to facilitate investors in naming appropriately. However, through analyzing a number of provisions of the Enterprise Law 2020 and its implementing regulations concerning enterprise names in the process of business registration, the article has pointed out a number of remaining shortcomings. On that basis, the paper proposed solutions to further improve the current legal framework governing enterprise names.

Keywords: Business, Law on Enterprises, name of enterprises, enterprise establishment.

Subject classification: Jurisprudence

1. Mở đầu

Tên là thành phần chính của việc xác định danh tính của bất kỳ tổ chức nào (Delattre, E., 2002). Đồng thời, tại một số doanh nghiệp, tài sản lớn nhất là tên doanh nghiệp và vì thế doanh nghiệp phải tiêu tốn nhiều tiền để quảng bá tên doanh nghiệp nhằm thu hút sự quan tâm của công chúng (Trần Huỳnh Thanh Nghị, 2019). Trong thời đại coi trọng uy tín doanh nghiệp và tầm quan trọng của việc quản lý quan hệ khách hàng, tên doanh nghiệp sẽ trở thành một tài sản quý giá có thể được đo lường bằng các thuật ngữ tài chính. Tên doanh nghiệp còn ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các nhà đầu tư, chẳng hạn, các doanh nghiệp có tên ngắn, dễ phát âm có tỷ lệ sở hữu cao hơn, doanh thu cổ phiếu lớn hơn, tác động đến giá các giao dịch thấp hơn và được định giá cao hơn (Green, T. C., & Jame, R., 2013). Hay nói một cách ngắn gọn rằng tên gọi lưu loát có tác động đáng kể đến giá trị doanh nghiệp và sự công nhận của nhà đầu tư. Tương tự, khi nghiên cứu về sự trôi chảy của tên doanh nghiệp và doanh thu cổ phiếu, Montone, van den Assem, and Zwinkels cho rằng, các

*,**,*** Trường Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: anhluatkt@ueh.edu.vn

doanh nghiệp có tên trôi chảy sẽ có nhiều lợi nhuận hơn và tương ứng, những cổ phiếu có tên dễ đọc thường mang lại lợi nhuận bất thường cao hơn so với những cổ phiếu có tên không thông thạo (Montone, M., at al., 2023). Các tác giả này đã kết luận rằng tên doanh nghiệp truyền tải thông tin đến với khách hàng và đối tác.

Việc đặt tên cho doanh nghiệp là một trong những phần quan trọng nhất nhưng phức tạp nhất của quá trình khởi nghiệp kinh doanh. Việc chọn tên doanh nghiệp để gây ấn tượng cho khách hàng, để dễ nhớ dễ đọc và thuận lợi cho việc truyền thông cũng như tạo dựng hình ảnh, danh tiếng cho công ty là một việc làm không dễ. Khi đặt tên cho doanh nghiệp, cần xem xét quy định của pháp luật, ngành nghề kinh doanh, môi trường cạnh tranh và truyền thông tiếp thị cũng như tính thẩm mỹ và thậm chí là phong cách cá nhân của chủ sở hữu. Doanh nghiệp cần tên để: (i) giúp khách hàng phân biệt với các doanh nghiệp khác, (ii) tạo ấn tượng lâu dài đối với khách hàng và (iii) xây dựng hình ảnh doanh nghiệp. Để có được tên doanh nghiệp vừa phù hợp với quy định của pháp luật vừa đáp ứng các mục tiêu của mình, chủ thể thành lập doanh nghiệp và doanh nghiệp phải mất rất nhiều thời gian và nhiều khi đang trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thành lập doanh nghiệp thì tên đang được cân nhắc lại được doanh nghiệp khác chọn trước. Tại Điều 11.1 Luật Công ty của Canada, khi có yêu cầu, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể bảo lưu tên cho một công ty dự kiến hoặc cho một công ty dự định đổi tên trong một khoảng thời gian quy định. Điều đó cho thấy được ý nghĩa to lớn của tên doanh nghiệp đối với hoạt động của doanh nghiệp.

Tên doanh nghiệp là từ hoặc nhóm từ để chỉ doanh nghiệp và phân biệt doanh nghiệp đó với các doanh nghiệp khác (Chính phủ Québec, 2022). Tại Việt Nam, pháp luật về doanh nghiệp không đưa ra định nghĩa về tên doanh nghiệp nhưng có thể hiểu “Tên doanh nghiệp là tên gọi của doanh nghiệp được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được doanh nghiệp sử dụng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt các doanh nghiệp với nhau”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sau đây gọi tắt là LDN năm 2020), “Tên tiếng Việt của doanh nghiệp bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây: a) Loại hình doanh nghiệp; b) Tên riêng”. Khi chủ thể thành lập doanh nghiệp chọn tên cho doanh nghiệp của mình thì cần phải thực hiện theo các quy định về cách thức đặt tên, các trường hợp bị cấm trong khi đặt tên doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành. Tương tự vậy, tại Điều 12.1 Luật Công ty của Canada, một công ty sẽ không được thành lập hoặc tiếp tục là một công ty tiến hành hoạt động kinh doanh khi thay đổi tên, hoặc có tên bị cấm theo quy định hoặc không đáp ứng các yêu cầu theo quy định. Những yêu cầu có thể kể đến khi chọn đặt tên của doanh nghiệp là (Government of Canada., 2023): (i) có thể phân biệt được; (ii) không gây nhầm lẫn với bất kỳ tên công ty, tên doanh nghiệp hoặc nhãn hiệu nào hiện có; (iii) không chứa bất kỳ từ hoặc cụm từ bị cấm; (iv) không đề xuất tài trợ hoặc kiểm soát của Chính phủ hoặc tổ chức; (v) không được mô tả sai; và (vi) chứa một từ hoặc cụm từ bắt buộc (nếu được yêu cầu).

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để hiểu rõ các quy định của pháp luật về tên doanh nghiệp, bao gồm: cấu trúc tên doanh nghiệp, các trường hợp cấm trong việc đặt tên doanh nghiệp; đồng thời, để xâu chuỗi các dữ liệu, từ đó khái quát hóa thành một chỉnh thể thống nhất về chế độ pháp lý của tên doanh nghiệp, giúp đánh giá tính đồng bộ và sự tương tác giữa LDN với các đạo luật liên quan. Bên cạnh đó, phương pháp so sánh pháp luật cũng được sử dụng để đối chiếu và đánh giá sự khác biệt giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Canada. Thông qua các phương pháp trên, bài viết chỉ ra những điểm bất cập còn tồn tại trong quy định của pháp luật Việt Nam về tên doanh nghiệp để làm tiền đề cho các kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Tên doanh nghiệp trong pháp luật doanh nghiệp tại Việt Nam

Tên doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng phân biệt các doanh nghiệp trên thị trường và hình thành nên giá trị cho một doanh nghiệp. Nhận biết tầm quan trọng của tên doanh nghiệp, bắt đầu từ LDN năm 1999 đã có quy định về yêu cầu của tên doanh nghiệp. Từ một điều khoản đơn giản được hướng dẫn thêm tại Nghị định 109/2004/NĐ-CP, chế định về tên doanh nghiệp dần được hoàn thiện qua các LDN năm 2005, LDN năm 2014 và LDN năm 2020 hiện hành. Tên doanh nghiệp trong pháp luật doanh nghiệp hướng đến các đặc điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, tên doanh nghiệp được đặt theo cấu trúc chặt chẽ theo quy định tại LDN năm 2020, qua đó cung cấp các thông tin cơ bản về doanh nghiệp. Khoản 01 Điều 37 LDN năm 2020 quy định tên tiếng Việt của doanh nghiệp phải được sắp xếp theo mô hình: “Loại hình doanh nghiệp” và “tên riêng”. Tên doanh nghiệp cho biết loại hình pháp lý mà doanh nghiệp được đăng ký và hoạt động, gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân. Qua tên gọi, các bên liên quan nắm được các đặc điểm pháp lý cơ bản của doanh nghiệp về tư cách pháp nhân, trách nhiệm của thành viên hoặc cổ đông đối với doanh nghiệp và khả năng phát hành chứng khoán. Đồng thời, LDN năm 2014 và LDN năm 2020 đã khắc phục điểm mờ pháp lý từ quy định “tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt” tại LDN năm 2005 bằng cách quy định “tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu”. Như vậy, tên tiếng Việt của doanh nghiệp không nhất định phải có ý nghĩa trong tiếng Việt. Tuy nhiên, việc quy định như trên có thể dẫn đến một số “bối rối” cho cơ quan đăng ký kinh doanh khi sáng lập viên đăng ký doanh nghiệp với tên gồm tổ hợp chữ cái và ký tự không có ý nghĩa hoặc khó phát âm bằng tiếng Việt. Ngoài ra, pháp luật doanh nghiệp cho phép doanh nghiệp có thể lựa chọn đăng ký thêm tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài theo hệ chữ La-tinh với tên giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng từ tên tiếng Việt.

Thứ hai, tên doanh nghiệp mang tính đặc thù để nhận diện và phân biệt doanh nghiệp này và doanh nghiệp khác. Tên doanh nghiệp có vai trò thiết yếu xác định danh tính, tác động đến chiến lược kinh doanh của chính doanh nghiệp đó và là cơ sở để cơ quan quản lý thu thập và quản lý thông tin. Vì vậy, điều thứ nhất trong những điều cấm khi đặt tên doanh nghiệp theo Điều 38 LDN năm 2020 yêu cầu không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên doanh nghiệp đã đăng ký. Điều 14 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp chỉ rõ phạm vi xem xét tên trùng hoặc gây nhầm lẫn trên phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động do giải thể hoặc phá sản. Các tên doanh nghiệp không có sự khác biệt hoặc có sự khác biệt không đủ lớn để phân biệt doanh nghiệp này với doanh nghiệp khác bị xem là trùng hoặc gây nhầm lẫn. Các trường hợp trùng hoặc gây nhầm lẫn có thể kể đến như:

- (i) Tên tiếng Việt đọc giống tên doanh nghiệp đã đăng ký, tên tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp lần lượt trùng với tên tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt của doanh nghiệp khác đã đăng ký trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
- (ii) Với các doanh nghiệp cùng loại, tên riêng của doanh nghiệp chỉ khác bởi:
 - a. Một số tự nhiên, một số thứ tự, một chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ F, J, Z, W viết liền hoặc cách ngay sau tên riêng;
 - b. Một trong những ký hiệu như “&” hoặc “và”, “.”, “,”, “+”, “-”, “_”;
 - c. Từ “tân” ngay trước hoặc từ “mới” ngay sau hoặc trước tên riêng của doanh nghiệp khác;
 - d. Cụm từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông”.

(iii) Tên riêng trùng với tên riêng của doanh nghiệp khác.

Với các trường hợp có thể gây nhầm lẫn theo mục (ii) và mục (iii) kể trên, LDN năm 2020 cho phép tên công ty con có những thành tố giống với tên công ty mẹ. Trong trường hợp các doanh nghiệp đã có tên trùng hoặc gây nhầm lẫn, pháp luật khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tự thương lượng đăng ký đổi tên.

Thứ ba, tên doanh nghiệp không xâm hại đến lợi ích của nhà nước, lợi ích chung của xã hội và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác. Bên cạnh trường hợp cấm về đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với doanh nghiệp đã đăng ký, LDN năm 2020 còn quy định các trường hợp cấm đặt tên như sau:

(i) Trừ khi có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức, doanh nghiệp bị cấm sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành cấu thành tên của doanh nghiệp.

(ii) Khoản 03 Điều 38 LDN năm 2020 cấm các trường hợp đặt tên doanh nghiệp “sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc”.

(iii) Điều 15 Nghị định 168/2025/NĐ-CP còn quy định không cho phép doanh nghiệp đặt tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, “không sử dụng tên thương mại, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của tổ chức, cá nhân đã được bảo hộ để cấu thành tên riêng của doanh nghiệp” trừ khi có sự chấp thuận của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đó.

Thứ tư, tên doanh nghiệp gắn liền với sự tồn tại và hoạt động của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tên doanh nghiệp phải luôn được thể hiện rõ tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và trên các giấy tờ giao dịch, tài liệu do doanh nghiệp phát hành. Khi doanh nghiệp giải thể hoặc phá sản, tên doanh nghiệp có thể lấy lại và đặt cho doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp khác. Khác với pháp luật doanh nghiệp Canada, Việt Nam không áp dụng cơ chế bảo lưu tên doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp đã chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp mới đăng ký thành lập hoàn toàn có thể đăng ký sử dụng tên doanh nghiệp đã ngừng hoạt động mà không vi phạm quy định về tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn.

Thứ năm, tên doanh nghiệp chịu sự quản lý chặt chẽ của cơ quan nhà nước. Doanh nghiệp khi nộp hồ sơ thành lập doanh nghiệp phải điền tên dự kiến đặt cho doanh nghiệp của mình. Việc đặt tên doanh nghiệp này sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan đăng ký kinh doanh. Khi phát hiện vi phạm các điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp, tên tiếng nước ngoài, tên viết tắt, cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền xem xét hồ sơ và từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp thay đổi tên do nhu cầu của chính doanh nghiệp, doanh nghiệp phải gửi hồ sơ đăng ký thay đổi đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Cơ quan quản lý sẽ cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, điều chỉnh sau khi kiểm tra tính hợp lệ của tên mới.

3.2. Những bất cập trong quy định của pháp luật về đặt tên doanh nghiệp tại Việt Nam và hướng hoàn thiện

Một là, bất cập trong cấu trúc tên doanh nghiệp theo LDN năm 2020. Tên riêng là một trong những thành tố bắt buộc phải có trong tên doanh nghiệp và phải theo sau loại hình doanh nghiệp. Theo khoản 03 Điều 37 LDN năm 2020 thì “Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, chữ số và ký hiệu”. Quy định trên đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc chọn tên riêng, có thể lựa chọn những chữ cái mà không có trong Bảng chữ cái tiếng Việt, chữ số và cả ký hiệu. Tuy nhiên, quy định này lại không được rõ ràng, minh bạch trong quá trình vận dụng vào thực tiễn.

(i) Tên riêng là thành tố bắt buộc phải có trong tên tiếng Việt của doanh nghiệp. Dù đã được ghi rất rõ là “tên tiếng Việt” nhưng với quy định cách đặt tên riêng theo LDN năm 2020 thì doanh nghiệp vẫn có thể sử dụng các chữ cái “F, J, Z, W” để đặt tên riêng cho doanh nghiệp của mình và có thể không phát âm và đọc thành “tiếng Việt”. Tiếng Việt là ngôn ngữ quốc gia theo Điều 5 Hiến pháp năm 2013 và bao gồm cách phát âm tiếng Việt và chữ Quốc ngữ để viết (Vũ Đậu, 2018). Và theo Điều 39 LDN năm 2020, doanh nghiệp có thể có tên doanh nghiệp bằng tiếng nước ngoài, là tên được dịch từ tên tiếng Việt sang một trong những tiếng nước ngoài hệ chữ La-tinh và có thể giữ nguyên hoặc dịch theo nghĩa tương ứng sang tiếng nước ngoài. Chẳng hạn, Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) APPLLEE (mã số doanh nghiệp: 0317381033) được thành lập 13/7/2022, dịch sang tiếng nước ngoài “APPLLEE COMPANY LIMITED”. Vì tên riêng của doanh nghiệp này đã là sự ghép lại của các chữ cái nhưng không đọc theo “tiếng Việt” nên khi dịch sang tiếng nước ngoài (trong trường hợp này, công ty chọn dịch sang tiếng Anh) thì công ty đã giữ nguyên tên riêng và chỉ dịch tên loại hình doanh nghiệp. Như vậy, có thể nghiên cứu điều chỉnh quy định về tên doanh nghiệp của Việt Nam theo hướng như sau: “Tên của doanh nghiệp bao gồm hai thành tố theo thứ tự sau đây: a) Loại hình doanh nghiệp; b) Tên riêng”. Hoặc có thể theo cách quy định của tại Điều 10.3 Luật công ty của Canada, tên của một công ty có thể được đặt ở dạng tiếng Anh, dạng tiếng Pháp, dạng tiếng Anh và dạng tiếng Pháp, hoặc dạng kết hợp giữa tiếng Anh và tiếng Pháp, miễn là kết hợp hình thức đáp ứng các tiêu chí quy định. Nếu học theo Canada thì cách quy định về tên riêng trong tên doanh nghiệp cần điều chỉnh theo hướng chỉ cho phép dùng bảng chữ cái Tiếng Việt và vẫn giữ nguyên cụm từ “tên tiếng Việt” như hiện nay.

(ii) Việc sử dụng ký hiệu khi đặt tên riêng không được quy định rõ ràng, và doanh nghiệp có thể chỉ dùng ký hiệu để đặt tên riêng hay không? Bởi lẽ, với quy định tại khoản 3 Điều 37 LDN năm 2020 như trên đã không yêu cầu tên riêng doanh nghiệp phải đọc và phát âm được nên việc chọn ký hiệu làm tên riêng vẫn thỏa mãn quy định (doanh nghiệp có thể chọn tên “Công ty TNHH *”). Nên chăng, quy định này cần chỉnh lại theo hướng quy định như khoản 1 Điều 86 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đó là “Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu”. Theo quy định này thì chữ số và ký hiệu chỉ có thể được kèm theo các chữ cái mà không thể đứng độc lập làm tên riêng của hộ kinh doanh.

Hai là, bất cập trong quy định về tên gây nhầm lẫn theo LDN năm 2020. Tên doanh nghiệp có ý nghĩa về mặt phân biệt và định danh nên việc đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký là một trong những quy định cấm theo Điều 38 LDN năm 2020. Tuy nhiên, LDN năm 2020 không đưa ra định nghĩa về tên gây nhầm lẫn mà lại liệt kê các trường hợp được coi là tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký. Những quy định để xác định tên gây nhầm lẫn theo Điều 41 LDN năm 2020 cũng còn một số vấn đề cần lưu ý:

(i) Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 41 LDN năm 2020, “Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi một ký hiệu “&” hoặc “và”, “:”, “;”, “+”, “-”, “_””. Như vậy, từ quy định cấm nêu trên, có thể suy ra, doanh nghiệp được phép chọn tên chỉ khác tên của doanh nghiệp khác bằng các ký tự “;”, “:”, “*” (Trương Thanh Đức, 2017)... Nên chăng, LDN năm 2020 cần quy định theo hướng mở, tức ngoài liệt kê như hiện nay thì cần quy định thêm “các ký hiệu khác”.

(ii) Theo quy định tại điểm e và g khoản 2 Điều 41 LDN năm 2020, các từ “tân” ngay trước hoặc từ “mới” được viết liền hoặc cách ngay sau hoặc trước tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký” hoặc thêm “cụm từ “miền Bắc”, “miền Nam”, “miền Trung”, “miền Tây”, “miền Đông”” so với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký sẽ thuộc trường hợp cấm. Quy định trên đang theo hướng liệt kê nên chỉ các cụm từ được liệt kê mới thuộc trường hợp cấm,

còn những từ không được đề cập thì doanh nghiệp có thể sử dụng. Chẳng hạn, doanh nghiệp đề nghị đăng ký có thể sử dụng các cụm từ “chính gốc”; “chính hiệu” hay “gia truyền” để thêm vào so với tên riêng hoặc tên doanh nghiệp đã đăng ký. Thậm chí, đó là những từ nước ngoài được dịch ra từ các cụm từ đó, như “the North”, “the South”, “the West”, “the East” hoặc “New”.

(iii) Từ “tân” không được đặt ngay trước tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký. Tuy nhiên, do tên riêng của doanh nghiệp có thể bao gồm ngành, nghề kinh doanh hoặc hình thức đầu tư nên việc dùng từ nêu trên sẽ được đặt trước hoặc sau từ nào trong tên doanh nghiệp. Chẳng hạn, Công ty TNHH thương mại dịch vụ may mặc Quang Phúc Tiến (Mã số doanh nghiệp: 1301125131) đã được đăng ký thành lập ngày 06/7/2023, và nếu người dự định thành lập doanh nghiệp sau ngày 06/7/2023 chọn tên (1) “Công ty TNHH Tân thương mại dịch vụ may mặc Quang Phúc Tiến” hay (2) “Công ty TNHH thương mại dịch vụ may mặc Tân Quang Phúc Tiến” thì tên nào sẽ được chấp nhận. Căn cứ vào quy định tại điểm e Điều 41 LDN năm 2020 về các trường hợp bị coi là tên gây nhầm lẫn thì tên (1) sẽ bị từ chối do “Tên riêng của doanh nghiệp đề nghị đăng ký chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước ... tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký”. Điều này sẽ gây nhầm lẫn nếu tên (2) được phép sử dụng.

(iv) Xu hướng hiện nay, trong kỷ nguyên công nghệ số và blockchain, nhiều công ty đã chọn thêm “.com”, “.net”, “.vn”... vào tên riêng của họ gia tăng giá trị của công ty (Cooper, M. J., at al, 2001). Nhưng theo quy định về tên doanh nghiệp của LDN năm 2020 thì chưa có quy định cấm dùng từ “.com”, “.net”, “.vn”... để đặt tên cho doanh nghiệp đề nghị đăng ký khi chỉ khác với tên riêng của doanh nghiệp cùng loại đã đăng ký trước đó. Nếu không có quy định điều chỉnh kịp thời thì nguy cơ sẽ có những doanh nghiệp thành lập sau sẽ sử dụng các từ nêu trên để ngay sau tên doanh nghiệp đã đăng ký, nhất là những doanh nghiệp có danh tiếng trên thị trường. Điều này, sẽ tạo ra sự nhầm lẫn và ảnh hưởng đến doanh nghiệp đã đăng ký.

(v) Thực tế hiện nay, doanh nghiệp đề nghị đăng ký có thể lợi dụng cụm từ “Tập đoàn” để viết trước tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký nhằm gây ra sự nhầm lẫn vì cũng chưa có quy định cấm dùng cụm từ này theo các quy định tại khoản 2 Điều 41 LDN năm 2020, chẳng hạn, “Tập đoàn Vingroup - Công ty CP”, và “Công ty cổ phần Tập đoàn FLC”. Điều này đã gây nhầm lẫn với khái niệm “tập đoàn” theo quy định của khoản 1 Điều 194 LDN năm 2020, đó là tập đoàn kinh tế không phải là một loại hình doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, không phải đăng ký thành lập. Ở thời điểm năm 2023, Việt Nam có gần 1.000 tập đoàn kinh tế tư nhân và 9 tập đoàn kinh tế nhà nước. Riêng khu vực nhà nước, theo thống kê có đến 19 Công ty mẹ tập đoàn với 479 công ty con và 368 công ty liên kết (Tô Hà, Khánh Giang, 2023). Song, thực tế tên của các chủ thể trên chưa có sự đồng nhất, mỗi tập đoàn kinh tế tư nhân được đặt tên “ngẫu hứng”. Nhiều cái tên công ty được gắn thêm những tiếp đầu ngữ, tiếp vĩ ngữ như tập đoàn, group, corp..., hết sức rối rắm. Những danh xưng kiểu như Công ty XYZ Corp, Công ty ABC Group... được sử dụng phổ biến nhưng nội tại từ công ty đã “đá” từ corp, group trong chính các tên gọi này (Hoa Phạm, 2008). Điều này gây xáo trộn trật tự quản lý kinh tế của nhà nước lẫn sự hoài nghi, thắc mắc cho các đối tác trong giao dịch thương mại, đầu tư với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty này. Vì vậy, tác giả kiến nghị nhà nước cần luật hóa thuật ngữ “tập đoàn” trước tên riêng của doanh nghiệp và sau loại hình doanh nghiệp nếu mô hình kinh doanh đó tồn tại dưới dạng thức tập đoàn kinh tế, tránh tình trạng tên của các tập đoàn kinh tế tư nhân hiện nay tại Việt Nam được đặt xáo trộn, bất nhất, tối nghĩa diễn ra khá phổ biến tại Việt Nam.

Ba là, quy định cấm “sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc” trong đặt tên doanh nghiệp. Một trong những quy định cấm trong đặt tên doanh nghiệp là việc “sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống

lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc” được quy định tại khoản 3 Điều 38 LDN năm 2020. Tuy nhiên, xuyên suốt các quy định của LDN năm 2020 cũng như Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp không có một quy định nào giải thích về từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Trước đây, theo Điều 3 Thông tư số 10/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn đặt tên doanh nghiệp phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, những trường hợp đặt tên doanh nghiệp vi phạm văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc khi sử dụng từ ngữ, ký hiệu (i) mang ý nghĩa dung tục, khiêu dâm, bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội; (ii) thể hiện hoặc ám chỉ sự đe dọa, xúc phạm, phỉ báng, lăng mạ, bôi nhọ, khiếm nhã đối với tổ chức, cá nhân khác; (iii) thể hiện hoặc ám chỉ sự phân biệt, kỳ thị vùng miền, dân tộc, tôn giáo, chủng tộc, giới; (iv) khác. Tuy nhiên, Thông tư này đã bị bãi bỏ theo Thông tư 05/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hiện nay, vẫn có những trường hợp rất khó để xác định có hay vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Việc xác định tên doanh nghiệp có vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc cần có tiêu chí và quy định rõ ràng hoặc phải có cơ sở lý luận, nếu không thì thường khó thuyết phục được các bên. Chẳng hạn, có những trường hợp người dự định thành lập doanh nghiệp lựa chọn những tên riêng, như: “Thay Trời Hành Đạo”, “Sung Sướng” hoặc “Một Minh Tao” (Minh Chung, Quang Huy, 2021)... thì Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền chấp thuận hoặc từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và ý kiến Cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Nếu không có cơ sở pháp lý hay cơ sở lý luận, khoa học, lịch sử thì những quyết định từ chối tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp có thể bị khởi kiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Việc cấm đoán như tại Khoản 3 Điều 38 LDN năm 2020 cũng phần nào tác động tiêu cực đến quyền lợi của nhà đầu tư, khiến cho cơ hội gia nhập thị trường của họ bị thu hẹp đáng kể, bởi lẽ do không có cơ sở cụ thể để xác định thế nào là tên doanh nghiệp bị cấm đoán theo khoản 3 Điều 38 LDN năm 2020 thì sự thành bại trong đăng ký tên doanh nghiệp của họ phụ thuộc vào ý chí của cơ quan đăng ký kinh doanh, điều này dễ làm nản lòng nhà đầu tư khi họ bỏ vốn vào kinh doanh đem lại những hệ quả tích cực cho nền kinh tế và cho nhà nước. Vì vậy, nhà nước Việt Nam sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật như Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn thi hành Nghị định 168/2025/NĐ-CP hoặc sửa đổi Nghị định 168/2025/NĐ-CP theo hướng minh bạch hóa tên doanh nghiệp được xác định vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Có như vậy mới đảm bảo quy trình đăng ký doanh nghiệp của nhà đầu tư được thông suốt và việc khước từ tên doanh nghiệp đăng ký bị coi là “phạm húy” vào điều cấm tại Khoản 3 Điều 38 LDN năm 2020 của cơ quan đăng ký kinh doanh mới có tính thuyết phục đối với nhà đầu tư.

Bốn là, chưa có cơ chế ngăn ngừa doanh nghiệp đặt tên “ăn theo” các lĩnh vực đặc thù: ngân hàng, tài chính, pháp lý ... Theo Điều 5 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 về việc sử dụng từ ngữ liên quan đến hoạt động ngân hàng quy định: “Tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép sử dụng cụm từ “tổ chức tín dụng”, “ngân hàng”, “công ty tài chính”, “công ty cho thuê tài chính”, “tổ chức tài chính vi mô”, “quỹ tín dụng nhân dân” hoặc cụm từ, từ ngữ khác trong tên của tổ chức, chức danh hoặc trong phần phụ thêm của tên, chức danh hoặc trong giấy tờ giao dịch hoặc quảng cáo của mình nếu việc sử dụng cụm từ, từ ngữ đó có thể gây nhầm lẫn cho khách hàng về việc tổ chức đó là một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”. Trong thời gian vừa qua, rất nhiều công ty đã sử dụng cụm từ “capital” để tạo thành tên riêng và đã lợi dụng từ này để gây

hiệu làm cho khách hàng rồi tiến hành các hành vi trái pháp luật. Điển hình là vụ của công ty cổ phần Tài chính Vietnam Capital có trụ sở tại Quảng Nam. Trong ngành nghề kinh doanh của công ty có ghi mã ngành 6.492: Hoạt động cấp tín dụng khác. Trong mã ngành 6.492 không có hoạt động nhận tiền gửi tiết kiệm. Tuy nhiên, vì mang tên “VietNam Capital”, công ty này đã lợi dụng điều này để tổ chức huy động tiền gửi tiết kiệm của người dân (P.V, 2023).

Ngoài ra, trong lĩnh vực pháp lý, hiện nay có rất nhiều công ty dù không tiến hành cung cấp hoạt động pháp luật (mã ngành 6910) nhưng trong tên doanh nghiệp lại có từ “luật” hoặc “pháp lý”. Ví dụ, công ty TNHH pháp lý VLC không có đăng ký ngành nghề “tư vấn pháp luật” nhưng trong phần tên riêng của công ty lại có cụm từ “pháp lý”.

Năm là, còn tồn tại sự xung đột giữa các luật trong cách đặt tên doanh nghiệp. Theo Luật đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2023), Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) và LDN năm 2020 trong quy định về tên doanh nghiệp chưa tương thích với nhau. Theo nguyên lý chung, khi giải pháp giải quyết xung đột pháp luật giữa LDN năm 2020 (luật chung) và luật chuyên ngành (Luật Đấu giá tài sản hay Luật Luật sư) trong các quy định có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động và giải thể doanh nghiệp thì quy định tại các luật chuyên ngành sẽ được ưu tiên áp dụng (Điều 3 LDN năm 2020). Song, đối với các quy định về tên doanh nghiệp thì cần xác định lại vai trò của Luật chuyên ngành có liên quan. Bởi lẽ, doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ pháp lý hay đấu giá tài sản dù bản chất ngành nghề kinh doanh có tính đặc thù đi chăng nữa nhưng suy cho cùng chúng cũng là doanh nghiệp hoạt động theo LDN năm 2020. Vì vậy, tên doanh nghiệp không cần có cấu trúc khác biệt vì chúng không mang nhiều ý nghĩa từ sự khác biệt đó. Vì lẽ đó, việc xem xét chuẩn hóa sự thống nhất trong cấu trúc tên doanh nghiệp như LDN năm 2020 điều chỉnh là cần thiết. Hiện tại, các quy định tại LDN năm 2020 trong sắp xếp thứ tự cấu trúc tên doanh nghiệp là hợp lý, khoa học, trong khi đó việc đặt tên doanh nghiệp với cấu trúc đảo lộn trật tự như quy định tại khoản 5 Điều 34 Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) với tên gọi là: “Tên phải bao gồm cụm từ “công ty luật hợp danh” hoặc “công ty luật trách nhiệm hữu hạn”; hoặc khoản 2 Điều 23 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định “Tên... phải bao gồm cụm từ “doanh nghiệp đấu giá tư nhân” hoặc “công ty đấu giá hợp danh”. Việc dùng các từ “luật” hay “đấu giá” vào giữa loại hình doanh nghiệp không nói lên được nhiều điều về tính hiệu quả, tính khoa học và tính logic của chúng, gây khó khăn lúng túng cho cả phía doanh nghiệp, đối tác, khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước. Chẳng hạn, việc gọi tên doanh nghiệp là Công ty đấu giá hợp danh Thiên Bình và Công ty hợp danh đấu giá Thiên Bình thì tên nào sẽ gây thiện cảm hơn, dễ tiếp xúc hơn với khách hàng thì chúng ta cũng dễ dàng tìm được đáp án cho chúng. Vì vậy, chúng tôi kiến nghị nhà nước sửa đổi quy cách đặt tên các loại hình doanh nghiệp trong một số lĩnh vực chuyên ngành ít ỏi còn lại như luật sư, đấu giá tài sản cho phù hợp với LDN năm 2020 nhằm đảm bảo tính thống nhất, hoàn thiện của hệ thống pháp luật nước nhà, tránh tình trạng tạo ra những biệt lệ không cần thiết trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như thời gian qua.

4. Kết luận

Tên doanh nghiệp rất quan trọng và ở một số doanh nghiệp, tài sản lớn nhất là tên doanh nghiệp. Tên doanh nghiệp là nội dung quan trọng trong pháp luật doanh nghiệp ở nhiều nước. Chẳng hạn, ở Kenya, doanh nghiệp phải đăng ký tên trước với Văn phòng đăng ký, sau đó nhà đầu tư mới làm thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Trên cơ sở phân tích các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực thi LDN năm 2020 liên quan đến tên doanh nghiệp, chúng tôi thấy rằng, những vướng mắc, bất cập trong quy định về tên doanh nghiệp trong pháp luật doanh nghiệp đã có những ảnh hưởng bất lợi nhất định đến gia nhập thị trường của nhà đầu tư và hiệu quả giải quyết đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

Do đó, những bất cập liên quan đến việc đặt tên doanh nghiệp cần được khắc phục trong thời gian tới để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư gia nhập thị trường nhanh nhất, thuận lợi nhất.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2016). *Thông tư 05/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.
- Bộ Tài chính. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. <https://dichvuthongtin.dkdd.gov.vn>.
- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 về đăng ký doanh nghiệp*.
- Chính phủ Québec. (2022). Definition and rules applicable to the name of an enterprise. Registraire des entreprises Québec. <https://www.quebec.ca/en/businesses-and-self-employed-workers/start-entreprise/choose-entreprise-name/definition-rules>
- Connell, Linda H.Warda, Mark Gania, Edwin.T (2004) “How to start a business in Illinois”. Sphinx Publishing. Pp. 21.
- Cooper, M. J., Dimitrov, O., & Rau, P. R. (2001). A Rose.com by Any Other Name. *The Journal of Finance*, 56(6), 2371-2388. <http://www.jstor.org/stable/2697826> ; Jain, A., & Jain, C. (2019). Blockchain hysteria: Adding “blockchain” to company’s name. *Economics Letters*. 181, 178-181.
- Công ty TNHH Thư viện pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/ma-so-thue/cong-ty-co-phan-tai-chinh-vietnamcapital-mst-0401571970.html>
- Delattre, E. (2002). Business Name Changes: The French Experience. *Journal of Small Business Management*, 40(4), 360-367. doi:10.1111/1540-627X.00063.
- Green, T. C., & Jame, R. (2013). Company name fluency, investor recognition, and firm value. *Journal of Financial Economics*. 109(3). 813-834. doi:<https://doi.org/10.1016/j.jfineco.2013.04.007>.
- Government of Canada. (2023). Naming a corporation - Requirements. Government of Canada. <https://ised-isde.canada.ca/site/corporations-canada/en/naming-corporation/naming-corporation-requirements>.
- Hoa Phạm. (2008). “Group”, “tập đoàn” và những định danh. *Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn*. <https://doanhnhansaigon.vn/group-tap-doan-va-nhung-dinh-danh-302167.html>,
- How to create a great business name. Canadian Business Incorporation Services - New Business Now. (n.d.). <https://www.newbusinessnow.com/article/how-to-create-a-great-business-name/>
- Minh Chung, Quang Huy. (n.d) (2021). Đặt tên doanh nghiệp “Một Minh Tao” được không?. <https://plo.vn/dat-ten-doanh-nghiep-mot-minh-tao-duoc-khong-post629507.html>
- Montone, M., van den Assem, M. J., & Zwinkels, R. C. J. (2023). Company name fluency and stock returns. *Journal of Behavioral and Experimental Finance*. 39, 100819. doi:<https://doi.org/10.1016/j.jbef.2023.100819>.
- P.V. (2023). Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần tài chính Vietnam Capital bị bắt vì lừa đảo. *Công an Thành phố Đà Nẵng*. https://congan.danang.gov.vn/67777c4839a2b73bd5750956.html?id=67777c4839a2b73bd5750956&p_id=302
- Quốc hội. (2006). *Luật Luật sư số 65/2006/QH11 (sửa đổi, bổ sung năm 2012)*.
- Quốc hội. (2016). *Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 (sửa đổi, bổ sung năm 2024)*.
- Quốc hội. (2020). *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (sửa đổi, bổ sung năm 2022,2025)*.
- Quốc hội. (2024). *Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15*.
- Quốc hội Canada. (1985). Luật Công ty Canada (Canada Business Corporations Act). <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/C-44/page-1.html>
- Tô Hà, Khánh Giang. (2023). 19 Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước đang hoạt động như thế nào?. <https://special.nhandan.vn/19-tap-doan-tong-cong-ty-truc-thuoc-UBQLVNN/index.html>
- Trần Huỳnh Thanh Nghị. (2019). *Giáo trình Luật doanh nghiệp*. Nxb Lao động.
- Trương Thanh Đức (2017). Luận giải về Luật doanh nghiệp năm 2014. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Vũ Đậu (T/h). (2017). Nguồn gốc hình thành và lịch sử phát triển của Tiếng Việt. *Đời sống & Pháp luật*.<https://www.doisongphapluat.com/nguon-goc-hinh-thanh-va-lich-su-phat-trien-cua-tieng-viet-a210807.html>